TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT

Ngành đào tạo: LUẬT
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KINH DOANH QUỐC TẾ

Mã học phần: INBU230508

2. Tên Tiếng Anh: INTERNATIONAL BUSINESS

3. Số tín chỉ: 3TC

4. Tổng số tiết giảng dạy trên lớp: 45 tiết

5. Giảng viên phụ trách học phần

a) Giảng viên phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Phương Thuỷ

b) Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: ThS. Trương Ánh Minh; ThS. Võ Văn Công

6. Điều kiện tham gia học tập học phần:

a) Học phần tiên quyết: Không

b) Học phần trước: Không

7. Mục tiêu học phần:

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về thế giới xung quanh trong thời buổi toàn cầu hóa tìm hiểu sự khác biệt giữa các quốc gia (về kinh tế, chính trị, văn hoá), môi trường thương mại toàn cầu, đầu tư toàn cầu và làm thế nào để các doanh nghiệp đa quốc gia lựa chọn chiến lược kinh doanh cũng như thâm nhập thị trường mới dễ dàng và hiệu quả. Áp dụng các khái niệm và lý thuyết kinh doanh quốc tế thông qua các tình huống, thảo luận và giải quyết vấn đề trên lớp giúp người học phát triển các kỹ năng phân tích và hiểu biết về quy trình quản lý của các tổ chức kinh doanh.

8. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	PLOs/ PI(s)	TĐNL
CLO1	Đánh giá được những nội dung và những xu hướng tác động đến kinh doanh thương mại điện tử trong bối cảnh toàn cầu hoá	PI2.3	5
CLO2	Hình thành nhận thức về trách nhiệm công dân và doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh toàn cầu	PI8.1	3
CLO3	Phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm	PI3.2	3
CLO4	Hình thành khả năng nhận định, phân tích vấn đề	PI6.1	3

9. Nội dung chi tiết học phần

<Kế hoạch giảng dạy chi tiết, tương ứng với các thông tin sẽ dùng để cập nhật cho ePortfolio>

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	**Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ TOÀN CẦU HÓA**				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: **Nội Dung (ND) GD trên lớp** + Khái niệm, mục tiêu và đặc trưng về toàn cầu hóa + Vai trò của toàn cầu hóa + Những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình toàn cầu hóa + *Case: Iphone; Boeing*	CLO1 CLO2	3 5	+ Thuyết giảng + Phân tích tình huống	Vấn đáp trên lớp
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: + Ưu điểm và hạn chế của toàn cầu hoá + Tìm hiểu về các công ty đa quốc gia + Luật đầu tư tại Việt Nam + Xác định nhân tố ảnh hưởng đến KDQT trong điều kiện Việt Nam hiện nay			Tự học	Bài tập nhóm
2-3	**Chương 2: MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA**				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: **Nội Dung (ND) GD trên lớp** +Các khía cạnh của môi trường tự nhiên quốc gia tác động đến hoạt động KDQT +Ý nghĩa của mô hình PESTEL ***2.1 Những khác biệt quốc gia về kinh tế, chính trị, pháp luật*** + Quan điểm ổn định chính trị và chủ nghĩa dân tộc tác động đến hoạt động KDQT + Các hệ thống kinh tế hiện nay + Các khía cạnh pháp lý ảnh hưởng đến KDQT ***2.2 Những khác biệt về văn hoá*** + Các hệ thống văn hóa toàn cầu + Ý nghĩa phân tích môi trường văn hóa với KDQT + *Case: Bestbuy and Ebay in China; Uber; Walmart*	CLO2 CLO3 CLO4	5 3 3	+ Thuyết giảng + Phân tích và giải quyết tình huống	Vấn đáp trên lớp Bài tập nhóm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: + Phân tích các chỉ tiêu môi trường quốc gia hiện nay của Việt Nam + Các rào cản pháp lý Việt Nam đang áp dụng + Lựa chọn thị trường mục tiêu mà bài tập nhóm sẽ làm phân tích yếu tố môi trường quốc gia			Đọc thêm	
4	**Chương 3: ĐẠO ĐỨC TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ & KINH DOANH BỀN VỮNG**				

	A/* Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp:* **Nội dung GD lý thuyết:** ***3.1 Đạo đức trong kinh doanh quốc tế*** + Nắm được các vấn đề đạo đức mà các doanh nghiệp quốc tế phải đối mặt. + Xác định căn nguyên của các hành vi vô đạo đức của các nhà quản lý. + Giải thích làm cách nào các nhà quản lý có thể đưa khía cạnh về đạo đức vào quá trình đưa ra quyết định. + Quyền sở hữu trí tuệ ***3.2 Kinh doanh bền vững và trách nhiệm xã hội*** + Các vấn đề liên quan đến kinh doanh bền vững + Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: + Tìm hiểu một số doanh nhiệp lớn có mô hình kinh doanh bền vững				
5	***Chương 4:* MÔI TRƯỜNG THƯƠNG MẠI**				
	A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp:* **Nội dung GD lý thuyết:** ***4.1 Các học thuyết thương mại*** + Học thuyết thương mại cổ điển + Học thuyết thương mại hiện đại + Mô hình Kim cương ***4.2 Rào cản trong thương mại*** + Chính sáh và các rào cản thương mại trên thế giới ảnh hưởng đến hoạt động KDQT	CLO1 CLO3	3 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: + Các rào cản thương mại Việt Nam đang áp dụng + Các rào cản tại Quốc gia mà nhóm đã chọn cho phần thuyết trình và tiểu luận cuối kỳ				
6-7	**Chương 5: ĐẦU TƯ TOÀN CẦU & THÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI**				
	A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp:* **Nội dung GD lý thuyết:** ***5.1 Đầu tư trực tiếp nước ngoài*** + Lý thuyết về đầu tư quốc tế + Các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài + Các yếu tố ảnh hưởng đến việc đầu tư trực tiếp nước ngoài ***5.2 Các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài*** + Các phương thức thâm nhập + Ưu và nhược điểm của các phương thức thâm nhập *Case: Starbucks; NIKE versus NEW BALANCE*	CLO2 CLO3 CLO4	5 3 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: + Tìm hiểu hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam và một số thị trường.				

	Chương 6: CHIẾN LƯỢC KINH DOANH QUỐC TẾ				
8	***A/* Các nội dung và PPGD chính trên lớp**: **Nội dung GD lý thuyết:** + Khái niệm về chiến lược KDQT + Các bước hình thành chiến lược KDQT + Chiến lược công ty + Chiến lược kinh doanh + Chiến lược chức năng + Lựa chọn thị trường thâm nhập + Lựa chọn thời điểm thâm nhập + Lựa chọn quy mô thâm nhập ***Case: Netflix; Xiaomi***	CLO2 CLO3 CLO4	5 3 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm	Bài tập nhóm
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: + Tìm hiểu về các chiến lược KDQT của các tập đoàn nổi tiếng + Hoàn thiện chiến lược KDQT của nhóm				
9	***Thuyết trình + Tiểu luận***	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 5 3 3		Rubric

10. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra - đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần / ***Phương pháp dạy học***	***CLO1***	***CLO2***	***CLO3***	***CLO4***
Phân tích vấn đề	Câu hỏi giải thích/chứng minh		Câu hỏi giải thích/chứng minh	
Case study		Câu hỏi giải thích/chứng minh	Câu hỏi giải thích/chứng minh	Câu hỏi giải thích/chứng minh
Thuyết trình	Báo cáo/trả lời câu hỏi	Báo cáo/trả lời câu hỏi	Báo cáo/trả lời câu hỏi	Báo cáo/trả lời câu hỏi
Tiểu luận cuối kỳ	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo

11. Kế hoạch đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10
- Quy định về đánh giá kết quả học tập:

+ Theo Điều 11, Quyết định số 3811/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/12/2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM) về Quy chế đào tạo trình độ đại học.

+ Theo Điều 19, Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/8/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Theo Điều 17, Quyết định số 294/QĐ-ĐHSPKT ngày 25/01/2024 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Kế hoạch kiểm tra - đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá[(c)]	Công cụ đánh giá [(d)]	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							**50**
Lần 1	Bài tập chương 1-2	Tuần 3	CLO2 CLO3 CLO4	5 3 3	Bài tập nhóm	Bài tập	**10**
Lần 2	Bài tập chương 3	Tuần 4	CLO1 CLO3	3 3	Bài tập nhóm	Bài tập	**5**
Lần 3	Bài tập chương 4	Tuần 5	CLO1 CLO3	3 3	Bài tập nhóm	Bài tập	**5**
Lần 4	Bài tập chương 5-6	Tuần 7	CLO2 CLO3 CLO4	5 3 3	Bài tập nhóm	Bài tập	**10**
Lần 5	Thuyết trình	Tuần 9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 5 3 3	Thuyết trình nhóm	Rubric	**20**
Tiểu luận							**50**
Lần 6	Tiểu luận nhóm: Phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp tại một quốc gia cụ thể.	Tuần 9	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 5 3 3	Phương pháp viết luận	Rubric	

*** Ghi chú:** *<bỏ phần ghi chú này trong ĐCCT thực tế>*

Tham khảo tài liệu Hướng dẫn triển khai phương pháp dạy học và Phương pháp kiểm tra - đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra.

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

International business: Competing in the global marketplace/ Charles W. L. Hill, G. Tomas M. Hult, International Edition, 2019.

- Tài liệu tham khảo:

[1] The global business environment: towards sustainability/ Janet Morrison, London, UK: Bloomsbury Academic, 2020.

[2] International Business / Charles W. L. Hill, Chow-Hou Wee, Krishna Udayasankar, New York : McGraw-Hill Education (Asia), 2016.

[3] Giáo trình kinh doanh quốc tế/Phạm Thị Hồng Yến, H.:Thống kê,2012.

13. Đạo đức khoa học và quyền tác giả

a) Đạo đức khoa học

Người học phải tuân thủ nghiêm quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học (Quyết định số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học, kiểu trích dẫn tài liệu tham khảo và chống đạo văn sản phẩm học thuật) và các quy định hiện hành [1]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học sẽ được xử lý theo quy định.

b) Quyền tác giả

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (theo Quyết định số 1402/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/5/2025 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định hoạt động khoa học và công nghệ) và các quy định hiện hành [2]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: *<ngày/tháng/năm>*

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa | Trưởng Bộ môn | Nhóm biên soạn

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 1: *<ngày/tháng/năm>* Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 2: *<ngày/tháng/năm>*	*<Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>* Tổ trưởng Bộ môn: *<Đã đọc và thông qua>*

THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

*** Ghi chú:** *<bỏ phần ghi chú này trong ĐCCT thực tế>*
Bảng phụ lục này không cần đính kèm trong ĐCCT thực tế.

Trình độ năng lực (TĐNL)		**Mô tả**
0.0 ≤ TĐNL ≤ 1.0	Cơ bản	**Nhớ:** Người học ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, trình bày, nêu, liệt kê, nhận diện, xác định,...
1.0 < TĐNL ≤ 2.0	Đạt yêu cầu	**Hiểu:** Người học tự tái tạo được kiến thức từ các tài liệu/ bài giảng, thể hiện bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
2.0 < TĐNL ≤ 3.0		**Áp dụng:** Người học thực hiện/ áp dụng được kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô

[1] [2] Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản tại thời điểm đó.

		phỏng, bài báo cáo, phương án giải quyết vấn đề chuyên môn hoặc thực tiễn...
3.0 < TĐNL ≤ 4.0	Thành thạo	**Phân tích:** Người học phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp, lựa chọn, tích hợp, ...
4.0 < TĐNL ≤ 5.0		**Đánh giá:** Người học đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như đánh giá, nhận xét, phản biện, đề xuất, biện minh, dự đoán...
5.0 < TĐNL ≤ 6.0	Xuất sắc	**Sáng tạo:** Người học kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới, được xác định bằng các hành động như: lắp ráp, tạo lập, soạn thảo, xây dựng, tạo ra, thiết kế, phát triển, dự thảo, lập công thức, phát minh, lập kế hoạch, tạo mô hình, chế tạo, sản xuất, đề xuất, tái sử dụng, chuyển đổi, viết…